

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HS-PT

Ngày: 25/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các Thẩm phán:

Ông Phan Minh Dũng.

Ông Thái Văn Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Đào Thị Kim D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2024/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đào Thị Kim D, sinh ngày 13/6/2004; nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Xuân N, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1980; chồng: Vũ Quang K, sinh năm 1998; con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng Đào Thị Kim D và Vũ Quang K sống chung nhà với bà Lê Thị Ngọc H (sinh năm 1980- là mẹ ruột của D) ở thôn Đ, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, công việc hàng ngày của D và K là phụ bà H thu mua phế liệu. Khoảng 18 giờ, ngày 23/5/2024, Đào Thị Kim D nói với Vũ Quang K “lát nữa lên đây chờ đồ về bán kiếm tiền mua sữa cho con”. Nghe vậy, K hỏi “ở đâu” thì D trả lời “ở

gần chỗ ngoại xã M”. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày (23/5/2024), K điều khiển xe mô tô 20M5-6876 chở D kéo theo 01 cái cộ sắt đi đến trại chế biến thức ăn cho tôm ở thôn K, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định của Nguyễn Trọng H1 (sinh năm 1990, trú thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định) để trộm cắp tài sản. Khi đến, K để xe mô tô và cộ sắt ở ngoài cổng rồi cùng D đi vào bên trong trại tìm tài sản để trộm cắp. Ban đầu, D và K vào phòng chế biến thức ăn lấy 01 cái máy mô tơ, vào phòng kho lấy 01 cái máy quạt, vào phòng ngủ lấy 01 cái tủ lạnh và 01 tủ đựng đồ. Sau đó, Đào Thị Kim D đi ra chỗ xe mô tô mở cốp xe lấy 01 cái kim cùng với K đi lại vào phòng ngủ cắt dây đồng tháo cục lạnh của máy điều hòa xuống rồi đem ra để tất cả lên cộ, K điều khiển xe mô tô chở D kéo theo cái cộ chứa tài sản trộm cắp được về nhà Lê Thị Ngọc H. Khi về D và K khiêng tủ lạnh, tủ đựng đồ cất giấu bên hông chuồng bò nhà Phạm Đình L (sinh năm 1978, trú thôn Đ, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định), cục L2, máy quạt D đem cất giấu bên trong nhà bà H, còn mô tơ thì D và K để trên cộ. Đến khoảng 07 giờ ngày 24/5/2024, D nhờ bà H đi bán giùm cái mô tơ thì bà H đem mô tơ đến nhà Trương Văn L1 (sinh năm 1990, trú thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định) bán được 1.280.000 đồng đem về đưa cho D. Trong lúc bà H đi bán mô tơ, Đào Thị Kim D bán cục lạnh và máy quạt cho 01 người đi mua nhôm nhựa (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 150.000 đồng. Sau khi bị Cơ quan công an phát hiện Đào Thị Kim D và Vũ Quang K đã tự nguyện giao nộp các tài sản còn lại.

Vật chứng, đồ vật tài liệu thu giữ : 01 cái cộ làm bằng kim loại kích thước (230x84x85) cm, có phần gọng cộ làm bằng kim loại dài 110cm, rộng 76cm; phần thùng cộ kích thước (120x84x44) cm làm bằng kim loại.

- 01 tủ lạnh hình hộp chữ nhật kích thước (62x60x123)cm, vỏ làm bằng hợp kim, màu xám (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).
- 01 tủ đựng đồ hình hộp chữ nhật, kích thước (59x47x121)cm, làm bằng nhựa, màu vàng nhạt.
- 01 xe máy màu xanh-đen kiểu dáng giống AIRBLADE, biển số 20M5-6876 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, có chữ “số seri 058176; Tên chủ xe: Dương Hoàng Đ, địa chỉ: N, T, thành phố T. Biển số đăng ký 20M5-6876, phòng C công an tỉnh T.
- 01 chìa khóa dài 8cm, rộng 3cm, có chữ “Hon da”.
- 01 kim dài 16cm, rộng 5cm, có phần tay cầm được bao phủ vỏ làm bằng nhựa, màu đỏ, phần gọng kim làm bằng kim loại.
- 09 bộ phận làm bằng kim loại, mỗi bộ phận có cân nặng lần lượt là 1kg; 2kg; 2kg; 3kg. 6kg; 6kg; 6,5kg; 40 kg; 50.5 kg và 2,6 kg dây kim loại màu cam đỏ (nghỉ là đồng), các bộ phận có kiểu dáng giống được cắt, tháo rời từ một mô tơ 3 pha, màu xanh, công suất 12 mã lực.

Ngày 14/8/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P có bản kết luận số: 34/KL-HĐĐGTS xác định:

- Tài sản 01: 01 máy quạt treo tường, màu xanh nước biển, hình hộp chữ nhật, kích thước (50x20x50)cm, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, mua mới vào năm 2023 với số tiền khoảng 1.400.000 đồng (loại quạt độ chế). Hội đồng đã tiến hành khảo sát giá. Thời điểm định giá tháng 5/2024, có giá: 750.000 đồng.
- Tài sản 02: 01 cục lạnh của máy điều hòa màu trắng, nhãn hiệu Panasonic, loại 01 mã lực, vỏ bằng nhựa, đã qua sử dụng, mua mới vào năm 2022 với số tiền khoảng 7.000.000 đồng, tài sản không thu hồi được. Hội đồng đã tiến hành khảo sát giá. Thời điểm định giá tháng 5/2024, có giá 2.250.000 đồng.
- Tài sản 03: 01 mô tơ loại 03 pha, 12 mã lực, có vỏ làm bằng nhôm, màu xanh nước biển, các bộ phận làm bằng kim loại, tổng cân nặng khoảng 120kg, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, mua mới vào năm 2022 với số tiền khoảng 12.000.000 đồng. Hội đồng đã tiến hành khảo sát giá. Thời điểm định giá tháng 5/2024, có giá 6.500.000 đồng.
- Tài sản 04: 01 tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic, màu xám, hình hộp chữ nhật kích thước (62x60x123)cm, (160 lít), có vỏ làm bằng hợp kim, đã qua sử dụng, mua mới vào năm 2022, với số tiền khoảng 4.000.000 đồng, tài sản thu hồi được. Hội đồng đã tiến hành khảo sát giá. Thời điểm định giá tháng 5/2024, có giá 1.750.000 đồng.
- Tài sản 05: 01 tủ đựng đồ nhãn hiệu Kata, 5 tầng, màu vàng nhạt, hình hộp chữ nhật kích thước (59x47x121)cm, làm bằng nhựa, đã qua sử dụng, mua mới vào năm 2022 với số tiền 1.000.000 đồng, tài sản thu hồi được. Hội đồng đã tiến hành khảo sát giá. Thời điểm định giá tháng 5/2024, có giá 650.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 11.900.000 đồng.

- Ngày 26 tháng 8 năm 2024 và ngày 03/10/2024, Cơ quan CSĐT công an huyện P đã giao trả cho chủ sở hữu: 01 tủ đựng đồ nhãn hiệu Kata, 5 tầng, màu vàng nhạt, hình hộp chữ nhật kích thước (59x47x121) cm, làm bằng nhựa, đã qua sử dụng; 01 tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic, màu xám, hình hộp chữ nhật kích thước (62x60x123)cm, có vỏ làm bằng hợp kim, đã qua sử dụng; 09 bộ phận làm bằng kim loại, mỗi bộ phận có cân nặng lần lượt là 1kg; 2kg; 2kg; 3kg. 6kg; 6kg; 6,5kg; 40 kg; 50.5 kg và 2,6 kg dây kim loại màu cam đỏ (nghỉ là đồng), các bộ phận có kiểu dáng giống được cắt, tháo rời từ một mô tơ 3 pha, màu xanh, công suất 12 mã lực.

- 01 cái cộ làm bằng kim loại, kích thước (230x84x85) cm, có phần gong cộ làm bằng kim loại dài 110cm, rộng 76cm; phần thùng cộ kích thước (120x84x44) cm làm bằng kim loại.

- 01 xe máy màu xanh-đen kiểu dáng giống AIRBLADE, biển số 20M5-6876; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, có chữ “số seri 058176; Tên chủ xe: Dương Hoàng Đ; 01 chìa khóa dài 8cm, rộng 3cm, có chữ “Hon da”.

Đối với máy quạt treo tường và cục lạnh của máy điều hòa, Đào Thị Kim D đem bán cho người đi mua nhôm nhựa không rõ nhân thân lai lịch. Ngày 09/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Quyết định truy tìm vật số 792, số 793/QĐ-TT gửi đến Phòng PC01 và Công an các đơn vị địa phương để truy tìm nhưng không có kết quả.

- Đào Thị Kim D và Vũ Quang K đã bồi thường cho Nguyễn Trọng Hợp S tiền 10.500.000 đồng và cho Trương Văn L1 số tiền 1.280.000 đồng. Nguyễn Trọng H1 và Trương Văn L1 đã làm đơn bãi nại dân sự cho Đào Thị Kim D, Vũ Quang K.

Trong quá trình điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2024/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân huyện Phù Mỹ đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Thị Kim D, phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Thị Kim D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

- Ngày 02/12/2024, bị cáo Đào Thị Ngọc D1 kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Thị Kim D. Sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Thị Ngọc D1 09 (ba) tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Thị Kim D thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Đào Thị Kim D kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đào Thị Kim D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/5/2024, Đào Thị Kim D và Vũ Quang K đã có hành vi lén lút lấy trộm của ông Nguyễn Trọng H1 một số tài sản trị giá 11.900.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đào Thị Kim D phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đào Thị Kim D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu trong vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, mà có 03 tình tiết giảm nhẹ là: “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” được quy định tại điểm b, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i và tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hơn nữa, hiện nay các con của bị cáo tuổi còn rất nhỏ, rất cần sự chăm sóc cẩn thận, tử mĩ của người mẹ, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù là quá nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có điều kiện an tâm cải tạo và cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về án phí: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Thị Kim D. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2024/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân huyện P về phần hình phạt đối với bị cáo Đào Thị Kim D.

1. Áp dụng Điều 38; Điều 47; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Thị Kim D, phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Thị Kim D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đào Thị Kim D không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS huyện Phù Mỹ;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện PHù Mỹ;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Phương

